

Số: **24** /2019/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 18 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hồng Lạc, Công ty cổ phần nước sinh hoạt Việt Hồng, Công ty TNHH MTV nước sạch Phượng Hoàng, Công ty cổ phần Phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà, Công ty cổ phần nước sạch Thanh An và Doanh nghiệp tư nhân nước sạch Lâm Tới trên địa bàn huyện Thanh Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;*

Căn cứ Thông tư số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Liên bộ Bộ Tài chính- Bộ Xây dựng- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hồng Lạc, Công ty cổ phần nước sinh hoạt Việt Hồng, Công ty TNHH MTV nước sạch Phượng Hoàng, Công ty cổ phần Phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà, Công ty cổ phần nước sạch Thanh An và Doanh nghiệp tư nhân nước sạch Lâm Tới trên địa bàn huyện Thanh Hà, cụ thể như sau:

1. Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hồng Lạc:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (tính cả khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước): 9.480đ/m³.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m ³)
Mức 10m ³ đầu tiên	7.580
Từ trên 10m ³ đến 20m ³	9.480
Từ trên 20m ³ đến 30m ³	11.370
Trên 30m ³	12.800

2. Công ty cổ phần nước sinh hoạt Việt Hồng:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (tính cả khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước): 9.150đ/m³.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m ³)
Mức 10m ³ đầu tiên	7.320
Từ trên 10m ³ đến 20m ³	9.150
Từ trên 20m ³ đến 30m ³	10.980
Trên 30m ³	12.360

3. Công ty TNHH MTV nước sạch Phượng Hoàng:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (chưa tính khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn góp của người dân): 8.380đ/m³.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m ³)
Mức 10m ³ đầu tiên	6.700
Từ trên 10m ³ đến 20m ³	8.380
Từ trên 20m ³ đến 30m ³	10.050
Trên 30m ³	11.310

4. Công ty cổ phần Phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà (100% vốn tư nhân):

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân: 10.000đ/m³.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m ³)
Mức 10m ³ đầu tiên	7.700
Từ trên 10m ³ đến 20m ³	10.000
Từ trên 20m ³ đến 30m ³	11.000
Trên 30m ³	12.500

5. Công ty cổ phần nước sạch Thanh An:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (tính cả khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước): 9.140đ/m³.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m ³)
Mức 10m ³ đầu tiên	7.310
Từ trên 10m ³ đến 20m ³	9.140
Từ trên 20m ³ đến 30m ³	10.960
Trên 30m ³	12.340

6. Doanh nghiệp tư nhân nước sạch Lâm Tới:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (tính cả khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước): 8.580đ/m³.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m ³)
Mức 10m ³ đầu tiên	6.870
Từ trên 10m ³ đến 20m ³	8.580
Từ trên 20m ³ đến 30m ³	10.300
Trên 30m ³	12.020

Điều 2. Các mức giá tiêu thụ nước sạch quy định tại Điều 1 nêu trên chưa bao gồm thuế VAT, các loại phí, giá dịch vụ thoát nước, tiền dịch vụ môi trường rừng (nếu có) và áp dụng cho sản lượng nước tiêu thụ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Chất lượng nước cung cấp phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hồng Lạc, Công ty cổ phần nước sinh hoạt Việt Hồng, Công ty TNHH MTV nước sạch Phượng Hoàng, Công ty cổ phần Phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà, Công ty cổ phần nước sạch Thanh An và Doanh nghiệp tư nhân nước sạch Lâm Tới có trách nhiệm thực hiện mức giá bán nước sạch quy định tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành.

Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Hà; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Hồng Lạc, Việt Hồng, Phượng Hoàng, Thanh Thủy, Thanh An, Quyết Thắng, huyện Thanh Hà; Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh nước sạch Hồng Lạc, Giám đốc Công ty cổ phần nước sinh hoạt Việt Hồng, Giám đốc Công ty TNHH MTV nước sạch Phượng Hoàng, Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển đô thị và nông thôn Sông Đà, Giám đốc Công ty cổ phần nước sạch Thanh An và Chủ Doanh nghiệp tư nhân nước sạch Lâm Tới căn cứ quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm CNTT - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP, Thư (35b)2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Dương Thái